

CÔNG TY TNHH TCMD VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TCMD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TCMD VIET NAM LIMITED LIABILITIES COMPANY

Tên công ty viết tắt: TCMD VIET NAM LLC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109552947

3. Ngày thành lập: 15/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Số 47, LK11B khu đô thị Mỗ Lao, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02435578336

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển. - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Dịch vụ Logistics; - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229

2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Kiểm định, thí nghiệm các công trình đường bộ. - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn đấu thầu - Hoạt động đo đạc và bản đồ + Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; + Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. + Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành. + Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành. + Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình. + Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình đáy biển. + Đo đạc, thành lập bản đồ địa giới hành chính. + Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính. + Thành lập bản đồ hành chính. + Đo đạc, thành lập hải đồ. + Đo đạc, thành lập bản đồ công trình. + Thành lập bản đồ chuyên ngành + Xây dựng dữ liệu không gian địa lý quốc gia + Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất - Hoạt động xây dựng hệ thống thông tin đất đai	7110
3.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại - Tư vấn về công nghệ khác, Tư vấn chuyển giao công nghệ, Xúc tiến chuyển giao công nghệ (trừ hoạt động Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán)	7490

4.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê thiết bị, máy móc, vật tư ngành môi trường; - Cho thuê thiết bị, máy móc, vật tư ngành đo đạc; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
6.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
7.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
8.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
9.	Sản xuất giày, dép	1520
10.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
11.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
12.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
14.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: Sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư ngành đo đạc;	2651
15.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư ngành môi trường;	2829
16.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất ô tô;	2910
17.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
18.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
19.	Sản xuất mô tô, xe máy Chi tiết: Sản xuất xe máy;	3091
20.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
21.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, lắp ráp các loại thiết bị phục vụ ngành trắc địa, đo đạc - Sản xuất đồ gia dụng, đồ gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức, đá quý, sắt thép phế liệu các loại, kim loại màu; - Sản xuất các sản phẩm cơ khí; - Sản xuất các sản phẩm nhựa;	3290
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Lắp ráp thiết bị, máy móc, vật tư ngành môi trường; - Lắp ráp thiết bị, máy móc, vật tư ngành đo đạc;	3320
26.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
27.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
28.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá xe)	4513
29.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
31.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa. - Ký gửi thiết bị, máy móc, vật tư ngành môi trường; - Ký gửi thiết bị, máy móc, vật tư ngành đo đạc; (Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán; trừ hoạt động đấu giá)	4610
33.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán thiết bị, máy móc, vật tư ngành môi trường; - Mua bán thiết bị, máy móc, vật tư ngành đo đạc; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)

37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán các sản phẩm cơ khí; - Mua bán các sản phẩm nhựa; - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
40.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)	4773
43.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
44.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ KẾ TÀI	Số nhà 23, ngõ 107/176/14 Lĩnh Nam, tổ 35, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.500.000.000	90,000	035082004538	
2	HÀ THU HƯƠNG	Số nhà 23, ngõ 107/176/14 Lĩnh Nam, tổ 35, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	10,000	B8331660	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ KẾ TÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/04/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035082004538

Ngày cấp: 30/05/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 23, ngõ 107/176/14 Lĩnh Nam, tổ 35, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 23, ngõ 107/176/14 Lĩnh Nam, tổ 35, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội